

THỬ KHẢO SÁT TRẬT TỰ TRONG CẤU TRÚC ĐỘNG NGỮ TIẾNG ANH

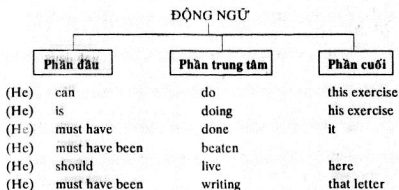
VŨ NGỌC TÚ

Đại học Quốc gia Hà Nội

Vấn đề động ngữ là vấn đề được các nhà ngữ pháp học tiếng Anh quan tâm và nghiên cứu nhiều vì động ngữ được xem như là một trong những cấu trúc cơ bản thiết yếu nhất trong câu và trong mệnh đề (R. A. Jacobs et al., 1968, G. Leech and J. Svartvik, 1990; J. K. Kaplan, 1989; F. Frank Palmer, 1978; F. R. Palmer, 1974). Động ngữ là một đoạn ngữ có động từ làm trung tâm. Ví dụ: can read this book với read làm động từ trung tâm; has lived here với lived làm động từ trung tâm. Động ngữ trong tiếng Anh là một vấn đề khá phức tạp và lý thú. Trong bài viết này, chúng tôi bước đầu nghiên cứu và khảo sát trật tự từ của động ngữ tiếng Anh, đưa ra được những dạng cấu trúc cơ bản chứ chưa đề cập đến ý nghĩa của các vị trí của các thành tố phụ trong động ngữ [1, 2, 3, 4, 5].

Trong tiếng Anh, động ngữ cũng có những nét tương đồng với danh ngữ về mặt tổ chức nội bộ:

1. Ở dạng đầy đủ nhất, động ngữ cũng có thể chia làm 3 phần: phần giữa dành cho trung tâm, phần đầu và phần cuối dành cho các thành tố phụ. Các phần phụ ở phần đầu bao giờ cũng là các trợ động từ mà trợ động từ tình thái (nếu có) bao giờ cũng đứng ở vị trí đầu tiên. Các thành tố phụ ở phần cuối có thể là danh ngữ hoặc một mệnh đề có chức năng danh ngữ (đối với ngoại động từ) và có thể là trạng ngữ (đối với nội động từ). Chúng ta có sơ đồ sau:



2. Ở dạng không đầy đủ, động ngữ tiếng Anh cũng có thể xuất hiện dưới dạng một thành phần (phần trung tâm) hoặc hai thành phần:

– Dạng đơn giản nhất: chỉ có một trung tâm:

Trung tâm

(He) sleeps/eats/studies....

– Dạng chỉ có phần đầu và trung tâm:

	Phần đầu	Trung tâm
(He)	is	studying
(He)	can	study

– Dạng chỉ có trung tâm và phần cuối

	Trung tâm	Phần cuối
(He)	speaks	Russian
(He)	stays	in this hotel

Như đã trình bày ở trên, trong phần đầu của động ngữ tiếng Anh có thể có nhiều thành tố phụ xuất hiện, nên trên thực tế chúng ta có thể gặp các dạng khác nhau với sự xuất hiện của các thành tố cụ thể:

i) Chỉ có phần trung tâm (như đã được đề cập ở phần trên).

ii) Có phần đầu và phần trung tâm:

a) 1 trợ động từ	+ trung tâm	b) 2 trợ động từ	+ trung tâm
(He) can	sleep	(He) must have	studied
c) 3 trợ động từ	+ trung tâm	d) 4 trợ động từ	+ trung tâm
(He) could have been	beaten	(He) could have been being	beaten

iii) Có phần trung tâm + phần cuối

(He) lives	in Hanoi
(He) studies	German

iv) Có cả 3 thành phần

	Phần đầu	Phần trung tâm	Phần cuối
(He)	must	study	Japanese
(He)	should	go to	DoSon

Như vậy, trong phần đầu của động ngữ có thể có đến tối đa 4 trợ động từ xuất hiện và trật tự của các trợ động từ này trong động ngữ cực kỳ nghiêm ngặt. Vì vậy khi khảo sát trật tự từ của cấu trúc động ngữ, điều đầu tiên rất quan trọng là phải phân biệt được trợ động từ (phần đầu) và trợ động từ trung tâm (động từ mang ý nghĩa từ vựng), rồi sau đó mới đến sự phân biệt giữa trợ động từ tình thái và trợ động từ gốc. Theo F. R. Palmer (1974) thì trợ động từ mang ý nghĩa từ vựng ở chỗ xem chúng có thể xuất hiện với 4 cấu trúc ngữ pháp sau hay không: phủ định, nghi vấn, mã (code) và khẳng định nhấn mạnh [2, 5].

(i) **Phủ định:** Chỉ có trợ động từ mới có dạng phủ định, tức là đứng trước thành tố phủ định "not"

He *doesn't* like it He *can't* do it

(ii) **Nghi vấn:** Chỉ có trợ động từ mới đứng trước chủ ngữ để tạo thành câu nghi vấn:

Is the girl coming?
Have you met him yet?
Should we do it?

(iii) **Mã (code):** Chỉ có trợ động từ mới có thể thay thế cho toàn bộ động ngữ đã được đề cập đến trước đó:

He *can* come and so *can* Mary
 I want to meet you and so *does* John
 Can I come? Yes, you *can*

(iii) **Khẳng định nhấn mạnh:** Chỉ có trợ động từ mới được dùng dưới dạng khẳng định nhấn mạnh:

You *must* see him
 He *did* come yesterday
 Only then *could* he realize it

Trong tiếng Anh, có hai loại trợ động từ: trợ động từ hình thái và trợ động từ gốc. Trợ động từ hình thái chỉ có 1 hoặc 2 hình thái mà thôi: will/would; may/might, ought to, need, còn trợ động từ gốc thì có tất cả các loại hình thái sau: ví dụ như trợ động từ gốc "be", chúng ta có các loại hình thái sau: am, is, are, was, were, being, been....

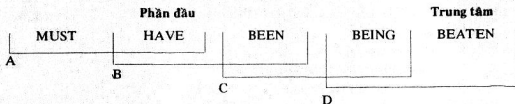
Nếu phần đầu có nhiều trợ động từ xuất hiện trật tự từ của các thành tố này bao giờ cũng rất nghiêm ngặt: trợ động từ tình thái bao giờ cũng đứng trước trợ động từ gốc. Chúng ta có thể gặp các dạng sau:

- A. *Trợ động từ tình thái:* bao giờ cũng đứng trước động từ trung tâm nguyên dạng không có tiền từ "to":
 He *can* speak Spanish.
- B. *Hoàn thành:* Trợ động từ "have" bao giờ cũng đứng trước động từ trung tâm + đuôi "ed":
 He *has* finished that work.
- C. *Tiếp diễn:* Trợ động từ "be" bao giờ cũng đứng trước động từ trung tâm + đuôi "ing":
 He *can* eating when she came.
- D. *Bị động:* Trợ động từ "be" bao giờ cũng đứng trước động từ trung tâm + đuôi "ed":
 He *was* beaten yesterday.

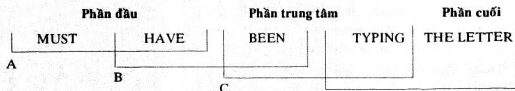
Bốn dạng cơ bản này có thể kết hợp với nhau để tạo thành những động ngữ phức tạp hơn với sự xuất hiện của nhiều thành tố phụ phần đầu, nhưng sự kết hợp này bao giờ cũng phải theo thứ tự an-pha-bét: A + B + C + D. Ví dụ:

	Phần đầu	Phần trung tâm	Phần cuối
A + B :	He must have	written	that letter
A + C :	He must be	learning	now
A + D :	He must be	beaten	
B + C :	He has been	speaking	for 2 hours
C + D :	The room is being	renovated	
A + B + C :	He must have been	eating	
A + B + D :	He must have been	beaten	
A + B + C + D :	He must have been being	beaten	

Chúng ta có thể miêu tả trật tự từ của cấu trúc động ngữ theo 2 sơ đồ sau đây:



(theo G. Leech & I. Svartvik, 1990); hoặc theo sơ đồ sau:



Từ hai sơ đồ trên, chúng ta có thể mô tả trật tự từ của cấu trúc động ngữ một cách cụ thể hơn bằng cách mô tả chi tiết vị trí của các thành tố phụ, đặc biệt là ở phần đầu:

ĐỘNG NGỮ

1.	Phần đầu			Trung tâm	
	4	3	2	1	0

Trong đó, ở phần đầu, vị trí 4 là một trong 9 trợ động từ tình thái, 3 là trợ động từ gốc "have", 2 là trợ động từ "be" có hình thái "động từ + đuôi ed": been, vị trí 1 cũng là trợ động từ "be" nhưng có hình thái là "being". Cuối cùng là vị trí của động từ trung tâm có hình thái: động từ + đuôi - ed. Có thể nói đây là dạng động ngữ khá đầy đủ với sự xuất hiện tối đa của các thành tố phụ phần đầu, nhưng không có sự xuất hiện của phần cuối. Ví dụ:

must	have	been	being	beaten
could	have	been	being	punished
4	3	2	1	0

Có người cho rằng, đây là dạng cấu trúc bị động với phần cuối của động ngữ đứng trước phần phụ đầu, một biến thể của dạng cấu trúc đầy đủ hơn, dạng cấu trúc 2 mà chúng tôi sẽ trình bày sau đây. Nhưng theo chúng tôi, điều đó hoàn toàn không phản ánh hết các cấu trúc của động ngữ tiếng Anh (như trên đã trình bày), hơn nữa, dạng cấu trúc mà chúng tôi sẽ trình bày dưới đây, dạng đầy đủ, sẽ không thể chuyển về dạng cấu trúc trên được. Vì vậy, chúng tôi sắp xếp chúng thành hai dạng cấu trúc riêng:

2.	Phần đầu			Trung tâm	Phần cuối	
	4	3	2	1	0	1b

Trong đó, các thành tố phụ ở phần đầu (4, 3, 2, 1) cũng giống như các thành tố phụ phần đầu của dạng cấu trúc 1, riêng hình thái của động từ trung tâm là: động từ + đuôi - ing và có phần cuối và đây là dạng cấu trúc động ngữ tiếng Anh đầy đủ nhất với sự xuất hiện không những đầy đủ các thành tố phụ phần đầu mà còn có cả thành tố phụ phần cuối. Ví dụ:

could	have	been	being	typing	the letter
must	have	been	being	punishing	the boy
4	3	2	1	0	1b

Như vậy, có thể nói rằng trong động ngữ tiếng Anh, việc xuất hiện hình thái nào của trợ động từ là do trợ động từ đứng trước nó quy định và theo một nguyên tắc rất chặt chẽ. Trợ động từ gốc cũng phải chia phù hợp với ngôi và số (ít hoặc nhiều) của chủ ngữ, còn trợ động từ tình thái vì chỉ có một hình thái, nên chúng có thể xuất hiện với tất cả các loại chủ ngữ. Trong trường hợp động ngữ xuất hiện dưới dạng đơn giản nhất (chỉ có động từ trung tâm), thì động từ trung tâm cũng phải chia phù hợp với ngôi và số của chủ ngữ.

Nói tóm lại, trật tự từ trong động ngữ tiếng Anh là một vấn đề khá phức tạp. Trong bài viết này, chúng tôi đã tiến hành khảo sát vấn đề trật tự từ, mà chủ yếu là phần đầu chứ không đề cập đến phần cuối vì phần cuối chủ yếu là danh ngữ, một vấn đề cũng khá phức tạp, đã được nghiên cứu khá kỹ (Vũ Ngọc Tú, 1995) hoặc là trạng ngữ, cần phải được nghiên cứu thêm và đưa ra các dạng cấu trúc cơ bản của động ngữ tiếng Anh. Hy vọng rằng, việc khảo sát này sẽ phần nào giúp cho việc giảng dạy động ngữ tiếng Anh với tư cách là một ngoại ngữ [6, 7, 8].

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. R. Quick and S. Greenbaum - A University Grammar of English, Longman Group Ltd., 1977.
2. F. R. Palmer - The English Verb, Longman Group Ltd., 1974.
3. G. Leech and J. Svartvik - A Communicative Grammar of English, Longman Group UK Ltd., 1990.
4. J. K. Kaplan - English Grammar: Principles and Facts, Prentice Hall, 1989.
5. F. Palmer - Grammar Penguin Books Ltd., 1978.
6. Nguyễn Tài Căn - Ngữ pháp tiếng Việt, Nhà xuất bản Đại học và Trung học chuyên nghiệp, Hà Nội, 1975.
7. Đinh Văn Đức - Ngữ pháp tiếng Việt, Nhà xuất bản Đại học và Trung học chuyên nghiệp, Hà Nội, 1986.
8. Nguyễn Hữu Quỳnh - Tiếng Việt hiện đại, Trung tâm soạn từ điển bách khoa Việt Nam, 1994.

VNU. JOURNAL OF SCIENCE, SOC. SCI., t.XI, n^o4, 1995

THE WORD-ORDER IN THE ENGLISH VERB PHRASE

VU NGOC TU

Vietnam National University, Hanoi

One of the most important phrases in English that has been paid much attention to by many English grammarians is the verb phrase. The description and analysis of the word-order of the English verb phrase is considered as very important in the study of the target language. This paper, therefore, focuses on the word-order by looking at the positions of various elements (the preceding, following elements and the verb head), their forms and then point out all the possible constructions of the English verb phrase. It is hoped that this paper will make a certain contribution to the teaching of the English verb phrase and the teaching of English as a foreign language.